

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày: 17-04-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Bà Trương Ngọc Trui – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (gọi tắt: Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng Th, Phường V, Thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh V – Trưởng bộ phận xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 4233/QĐ-NHKL ngày 25/10/2023).

Bị đơn: Bà Vu Thị B, sinh năm: 1983.

Ông Quách Thanh B1, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh C.

Ông V, bà B có mặt; ông B1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần KL và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/7/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) KL và bà Vu Thị B, ông Quách Thanh B1 có ký hợp đồng hạn mức cấp tín dụng từng lần, Ngân hàng cho vay 120.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa và nước giải khát, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12,9%/năm, được điều chỉnh lãi 03 tháng 01 lần cộng biên độ 3,8%/năm; nợ lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm; lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ.

Đảm bảo việc vay có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng (QSD) đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Quách Thanh B1 và bà Vu Thị B, số CE 839383 ngày 26/12/2016 thuộc thửa 59 tờ bản đồ số 15 diện tích 51,5m² tọa lạc ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau có chứng thực tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện N.

Hiện tại hợp đồng quá hạn, Ngân hàng yêu cầu ông B1 và bà B trả tổng số tiền gốc 120.000.000 đồng và lãi phạt gốc là 24.365.096 đồng, lãi tạm tính đến ngày 17/4/2024; tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp bà B và ông B1 không trả hoặc trả không dứt nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Vu Thị B trình bày:

Vợ chồng tôi có vay tiền Ngân hàng KL số tiền vay 120.000.000 đồng, theo hợp đồng vay số 401/19/HĐHM/2002-5952 ngày 23/7/2019, thời hạn vay 12 tháng, đến ngày 10/8/2021 vay đáo hạn nên ký hợp đồng tín dụng từng lần, lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng vay 12,9%/năm, lãi có điều chỉnh.

Đảm bảo việc vay vợ chồng có ký hợp đồng thế chấp nhà và đất mang tên Quách Thanh B1, Vu Thị B; nhà và đất tọa lạc tại ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Do làm ăn không thuận lợi nên còn nợ quá hạn, nay đồng ý liên đới thanh toán cho Ngân hàng, nhưng cho trả từ từ vì trả một lần không có khả năng.

Đồng bị đơn ông Quách Thanh B1, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả gốc và lãi tính đến ngày 17/4/2024 là 144.365.096 đồng. Trong đó

nợ gốc 120.000.000 đồng, tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán hết nợ gốc; trường hợp không trả hoặc trả không đủ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ cho Ngân hàng; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà B, ông B1 chịu.

- Bà B đồng ý liên đới với ông B1 thanh toán cho Ngân hàng nợ vay gốc và lãi theo yêu cầu, nhưng xin được trả từ từ vì hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đồng ý chịu nộp.

Ông B1 vắng mặt không có ý kiến khác.

- Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc vợ chồng ông B1 và bà B thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng 144.365.096 đồng (gốc 120.000.000 đồng); về án phí và chi phí tố tụng buộc bà B, ông B1 chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Quách Thanh B1 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Quách Thanh B1.

Về nội dung:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện ông Quách Thanh B1, bà Vu Thị B yêu cầu thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Quách Thanh B1 và bà Vu Thị B thanh toán tiền vay nợ gốc và lãi suất tổng cộng 144.365.096 đồng (lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/4/2024), trong đó nợ gốc là 120.000.000 đồng, nợ lãi 24.365.096 đồng, tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ gốc mức lãi suất theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

[2.1] *Xét thẩm quyền ký kết hợp đồng:* Hợp đồng tín dụng số: 401/19/HĐHM/2002-5952 ngày 23/7/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng giao dịch Năm Căn do ông Nguyễn Thế V Giám đốc phòng giao dịch N đại diện ký với ông B1 và bà B. Về mặt thẩm quyền ký kết, Ngân hàng TMCP KL có văn bản ủy quyền thường xuyên cho các phòng giao dịch trong việc ký kết hợp đồng tín dụng và một số lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động

kinh doanh nên ông Nguyễn Thế V đại diện phòng giao dịch N ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên là đúng thẩm quyền.

[2.2] *Xét hợp đồng tín dụng*: Ngày 23/7/2019, ông B1 và bà B có ký hợp đồng tín dụng số: 401/19/HĐHM/2002-5952 với Ngân hàng TMCP KL – phòng giao dịch Năm Căn để vay số tiền 120.000.000 đồng; căn cứ vào hợp đồng trên ngày 10/7/2021, nợ vay đến hạn và được cho vay đáo hạn, nên ông bà tiếp tục ký hợp đồng tín dụng từng lần để vay 120.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa, nước giải khát được bà B thừa nhận. Khi giao dịch, hai bên hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, do đó Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[2.3] *Xét yêu cầu trả nợ gốc*: Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là ông Quách Thanh B1 và bà Vuur Thị B không thực hiện đúng cam kết của hợp đồng, không thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó Ngân hàng khởi kiện buộc ông bà thanh toán toàn bộ nợ gốc 120.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] *Xét yêu cầu về nợ lãi*: Ngân hàng yêu cầu thanh toán nợ lãi theo hợp đồng đã ký, thấy rằng: Đối với lãi suất thời điểm Ngân hàng cho vay 12,9%/năm là thấp hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Từ khi vay đến nay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận của đôi bên, do đó yêu cầu trả lãi của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, lãi tạm tính đến ngày 17/4/2024, lãi suất phạt gốc là 24.365.096 đồng.

[3] *Xét hợp đồng thế chấp tài sản*: Đảm bảo việc vay ông Quách Thanh B1 và bà Vuur Thị B có ký hợp đồng thế chấp số 401/19/HĐTC-BDS/2002-5952 ngày 23/7/2019, về việc thế chấp giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất số CE 839383, số vào sổ cấp: CH00075 ngày 26/12/2016, tọa lạc tại 1, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau thuộc thửa đất 59 tờ bản đồ số 15 diện tích 51,5m² do UBND huyện Năm Căn cấp cho ông Quách Thanh B1, bà Vuur Thị B. Thấy rằng, hợp đồng thế chấp có công chứng chứng thực tại UBND xã H, đồng thời có đến Văn phòng đăng ký đất đai của huyện đăng ký thế chấp nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào hợp đồng thế chấp được thể hiện ký vào năm 2019, để vay khoản tiền trên. Quá trình vay, theo hợp đồng tín dụng đã ký thì hợp đồng thế chấp vẫn được duy trì cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng từng lần, tài sản

đảm bảo cho khoản vay trị giá 199.000.000 đồng. Do đó, không vượt với giá trị nợ gốc vay ban đầu, căn cứ vào thỏa thuận các bên xác định khoản vay trên là có tài sản đảm bảo đã được ký thế chấp năm 2019.

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Quách Thanh B1 và bà Vu Thị B có trách nhiệm liên đới thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng 144.365.096 đồng. Trong đó nợ gốc là 120.000.000 đồng, nợ lãi 24.365.096 đồng (lãi tạm tính đến ngày 17/4/2024). Kể từ ngày 18/4/2024, ông B1 và bà B chưa thanh toán tiền thì ông bà tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, ông B1 và bà B không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là QSD đất gắn liền với tài sản trên đất của ông bà để đảm bảo thu hồi nợ.

[4] Bà B xin được trả nợ dần, vì hoàn cảnh khó khăn; yêu cầu của bà B không được đại diện Ngân hàng chấp nhận. Thấy rằng: Hình thức thanh toán cho nhau như thế nào không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên yêu cầu đặt ra của bà B không được xem xét.

[5] Chi phí tố tụng: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, ông B1 và bà B phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 400.000 đồng; Ngân hàng được nhận lại 400.000 đồng do ông B1 và bà B nộp trả; chậm trả tiền chịu lãi suất chậm thi hành án.

[6] Về án phí:

- Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, ông B1 và bà B phải chịu án phí có giá ngạch trên tổng số tiền $144.365.096 \text{ đồng} \times 5\% = 7.218.000 \text{ đồng}$ (lấy tròn số).

- Ngân hàng không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 319, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần KL, khởi kiện đối với ông Quách Thanh B1 và bà Vu Thị B về việc thanh toán tiền vay gốc và lãi.

Buộc ông Quách Thanh B1 và bà Vu Thị B có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần KL nợ gốc và nợ lãi là 144.365.096 đồng. Trong đó nợ gốc là 120.000.000 đồng, nợ lãi 24.365.096 đồng (lãi tạm tính đến ngày 17/4/2024).

Kể từ ngày 18/4/2024, ông B1 và bà B chưa thanh toán tiền thì ông bà còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, ông B1 và bà B không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 839383, sổ vào sổ cấp: CH 00075, tọa lạc tại ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau thuộc thửa đất 59 tờ bản đồ số 15 diện tích 51,5 m² mang tên của Quách Thanh B1, Vu Thị B để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 400.000 đồng, ông B1 và bà B phải chịu, nộp để trả cho Ngân hàng; chậm trả tiền ông bà còn chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền trên.

- Về án phí:

+ Ông B1 và bà B phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, số tiền án phí là 7.218.000 đồng.

+ Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 3.491.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013767 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt thời hạn cáo cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính